Cô vừa kết nối laptop với Internet vừa ăn bánh sừng bò. Trên website của Cà phê Fanfan, cô dễ dàng tìm thấy số điện thoại của nhà hàng. Cô gọi điện và yêu cầu được nói chuyện với George, nhưng đầu dây bên kia trả lời rằng phải sau mười một giờ ông LaTulip mới tới. Cô tranh thủ quãng thời gian chờ đợi để thúc đẩy thêm chút nữa công cuộc tìm kiếm. Trang web tái hiện đúng hình ảnh của nhà hàng: hiện đại và xa hoa. Nhìn vào số tài khoản, người ta nhận thấy nhà hàng này thực ra thuộc tổ hợp khách sạn hạng sang Win Entertainment.

Tập đoàn đã mua lại toàn bộ hoạt động của Lempereur…

Trong các thực đơn có mức giá trên trời, cô nhận ra một vài món ăn đã góp phần tạo nên tên tuổi của Jonathan. George không chỉ đánh cắp vợ Jonathan mà cả những công thức món ăn nổi tiếng nhất của anh!

Thật bất công…

Madelineline mở một ô tìm kiếm với từ khóa George LaTulip, rồi nhấp chuột vào kết quả là một trang bog về…môn lặn. Hẳn là LaTulip đam mê môn chụp ảnh dưới biển. Được cập nhật thường xuyên, trang blog của hắn giống một tủ kính trưng bày những chuyến đi khác nhau và đăng tải hàng trăm bức ảnh tuyệt vời chụp các loại cá đủ màu sắc, những con rùa khổng lồ và những nhánh san hô rực rỡ. LaTulip thám hiểm thế giới từ nhiều năm nay. Hắn từng lặn ở Belize, Hawaii, Zanzibar, Maldives, Braxin, Mexico… Mọi thứ đều được sắp xếp, lưu trữ, ghi chú. Trong khi xem lướt qua những trang đó, Madeline dừng lại ở bức ảnh chụp một con cá mập báo tuyệt đẹp. Theo lời thuyết minh đi kèm, bức ảnh được chụp tại Maldives ngày 26 tháng Mười hai 2009. Dòng chữ đề ngày tháng khiến cô cựu cảnh sát nhăn mặt. Theo tờ tạp chí kia, những tấm hình chụp cùng Francesca được chụp ngày 28 tháng Mười hai 2009 trên một bãi biển tại Nassau, Bahamas. Ngoại trừ việc Maldives và Bahamas nằm cách nhau ít nhất là mười lăm nghìn cây sô, ở hai điểm hoàn toàn đối lập của địa cầu… Di chuyển từ địa điểm này đến địa điểm kia bằng máy bay trong quãng thời gian chưa đầy hai ngày chắc chắn là chuyện khả dĩ, nhưng lại khó thực hiện nếu tính đến nhiều chặng quá cảnh khác nhau. Tin chắc là đã nắm bắt được điều gì đo, cô cố đào sâu trực giác của mình. Xem hết trang này tới trang khác, cô nhận thấy không một kì nghỉ nào của LaTulip kéo dài dưới một tuần. Cũng hợp lý thôi khi người ta phải đến tận cùng trái đất để lặn xuống đáy đại dương… Thế mà chuyến đi tới Maldives của hắn lại chỉ kéo dài vỏn vẹn có hai ngày. Vậy thì mọi thông tin đều khiến người ta nghĩ rằng George dừng ngang kì nghỉ để tới gặp Francesca.

Madeline cảm thấy bụng quặn lên. Một cảm giác nóng rực lâng lâng và thú vị, một cơn rùng mình dữ dội thường đến với cô mỗi khi phát hiện ra manh mối đầu tiên cho cuộc điều tra. Mày KHÔNG CÒN là cảnh sát nữa đâu, giọng nói bên trong cô nhắc lại.

Nhưng cô chọn cách lờ nó đi rồi bước ra vỉa hè vài phút để hút một điếu thuốc, tự hài lòng với phát hiện vừa xong.

°

San Francisco

- Con chào bố.

- Chào con trai, Jonathan nói rồi nhấc bổng Charly lên mà hôn trước khi đặt cậu bé xuống một trong những chiếc ghế đẩu trong bếp.

- Cậu nhóc dụi mắt rồi vục đầu vào bát sô cô la nóng. Jonathan phết bơ, phủ thêm một chút mật ong keo lên lát bánh mì rồi đưa cho con trai. Charly cảm ơn bố rồi hỏi liệu cậu có thể xem phim hoạt hình trên ti vi được không. Sáng hôm đó, Jonathan có lý do thỏa đáng để miễn cho cậu bài thuyết giáo chống lại truyền hình như mọi khi.

- Dĩ nhiên rồi, con yêu, anh đáp rồi tự tay dùng điều khiển bật ti vi.

Charly sán lại gần ti vi. Jonathan tranh thủ lúc con trai đang mải mê xem Bob Bọt Biển để ngồi vào trước màn hình máy tính và tiếp tục nghiên cứu "hồ sơ Dixon".

Trong số các tài liệu anh chưa xem tới có một file video nén, anh đeo tai nghe vào rồi bật file đó lên. Hình ảnh không được rõ nét cho lắm. Rõ ràng là đoạn phim được quay bằng điện thoại hoặc máy kĩ thuật số hồi giữa những năm 2000. Tuy thế âm thanh vẫn nghe rõ.

Ở tiền cảnh, người ta nhìn thấy Madeline, hai mắt nhắm nghiền. Cô nằm trên giường bệnh, dường như vẫn đang hôn mê hoặc ít nhất là đang ngủ say. Rồi người đàn ông cầm "camera" đặt nó lên bàn đầu giường và tự quay chính mình. Đó là một người đàn ông tóc nâu, rắn rỏi, khuôn mặt vuông vức, ánh mắt u ám và mỏi mệt.

- Lần này em sẽ tai qua nạn khỏi, Maddie ạ…, hắn bắt đầu nói bằng giọng đều đều không ngữ điệu.

Jonathan hiểu ngay người đàn ông đó chính là Danny Doyle…

°

Paris

Chiếc Porsche Panamera dừng lại trước nhà hàng lúc hơn mười một rưỡi trưa. George LaTulip xuống khỏi xe rồi đưa chìa khóa cho người đánh xe vào chỗ đỗ.

Ngồi sau ô cửa kính của quán cà phê, Madeline nheo mắt để nhìn cho kỹ đối tượng. Hắn đã già hơn đôi chút so với trong ảnh nhưng bề ngoài vẫn rất phong độ: dáng điệu chải chuốt, thân hình như vận động viên điền kinh. Dĩ nhiên là tóc hai bên thái dương đã chớm bác nhưng chưa đủ để xếp hắn vào hàng "đẹp lão".

Cô quyết định nhẩn nha tìm hiểu và quan sát hắn. Dựa vào thời điểm hắn xuất hiện tại nhà hàng khá muộn, rõ ràng là George chuyên tâm vào quan hệ công chúng hơn là việc đứng bếp. Vậy nên cô tin chắc rằng hắn sẽ không nấn ná ở đó quá lâu một khi lượt phục vụ ăn trưa kết thúc.

Càng gần đến giờ trưa thì Đại bàng con – quán cà phê nhỏ nơi cô đang ẩn náu – càng đông đúc. Bà chủ quán hỏi liệu cô có muốn nếm món ăn nào đó không, cô nhận lời vì không muốn mất vị trí quan sát của mình. Cô gọi món chính của ngày hôm đó. Thực đơn không giống như nhà hàng bên kia đường nhưng cô đói đên mức chỉ bằng vài miếng đã kết thúc món "xúc xích Toulouse trộn húng và hành trắng nước hàng".

Vậy đó, cô đã quay trở lại với lĩnh vực chuyên môn xưa kia: Những nơi ẩn nấp, những buỗi theo dõi đối tượng tình nghi, những điều phán đoán, những bữa ăn vội vàng… Vậy mà cô từng tin chắc rằng mình đã gạt bỏ được toàn bộ những chuyện đó, nhưng những phản xạ xưa cũ nhanh chóng quay trở lại. Cô đang tìm cách chứng minh điều gì? Chứng minh rằng cô vẫn chưa đánh mất sự tinh nhanh nhạy bén ư? Rằng cô vẫn còn khả năng tháo gỡ những nút thắt của một bí mật ư?

Chuyện này khiến cô háo hức bao nhiêu thì cũng khiến cô khiếp sợ bấy nhiêu. Hơn hai năm nay, cô tìm mọi cách xóa sạch quá khứ của mình, và hôm nay cô e rằng nó đã trỗi dậy một cách tàn nhẫn, như một con quỷ sống khỏi chốn giam cầm. Cô như một con nghiện ma túy hay nghiện rượu: không bao giờ cai được hẳn, có thể tái nghiện bất cứ lúc nào trước cám dỗ dù nhỏ nhất.

Khi nhớ về quá khứ, mắt cô lại ngân ngấn nước. Giữ cho mình tránh xa khỏi nỗi muộn phiền. Nhất là không được nhớ tới Alice. Cuộc điều tra cuối cùng đã đẩy cô xuống đáy vực. Cô đã tỉnh dậy trong bệnh viện sau hai ngày hôn mê vì tự tử hụt. Khi mở mắt cô đã thấy tay mình cầm chiếc điện thoại. Vẫn đang trong trạng thái ngây dại đờ đẫn, cô nhìn màn hình điện thoại mà không hiểu gì hết. Trên bàn đầu giường có một bì thư đặt gần bó hoa violet giản dị, cô mở ra và thấy bên trong là một tấm danh thiếp:

"Chúng ta luôn có quyền chọn lựa"

Em nhớ bảo trọng

Daniel

Cô quay lại với điện thoại của mình và nhận thấy ai đó đã dùng nó để quay phim. Khi cô mở file hình ảnh đó ra thì thấy gương mặt Danny hiện lên trên màn hình. Cô chưa bao giờ nhìn thấy hắn mệt mỏi như thế và cũng "người" đến thế:

- Lần này em sẽ tai qua nạn khỏi, Maddie ạ…, hắn bắt đầu nói bằng giọng đều đều không ngữ điệu.

°

Lần này em sẽ tai qua nạn khỏi, Maddie ạ, nhưng không phải lần nào cũng được như vậy đâu. Anh biết cảnh sát mà: họ không khác với những gã như anh là mấy. Anh biết phần lớn rồi cuối cùng cũng sẽ đi chung trên một con đường khiến người ta vỡ mông: con đường dẫn vào bóng tối, bạo lực, nỗi đau khổ, những nỗi ám ảnh, cái chết…

Anh biết em luôn ngủ mà không rời khẩu súng. Anh biết em bị nỗi sợ hãi ám ảnh. Anh biết hằng đêm em ngủ không yên giấc, giấc mơ của em đầy những bóng ma, xác chết và quỷ dữ. Anh biết quyết tâm của em, nhưng cũng biết cả mảng tối ấy trong em. Phần đó đã hiện hữu từ khi em còn là một cô bé và công việc của em chỉ khiến nó phình to thêm. Nhưng nó cũng đã biến em thành một cái xác biết đi còn sống mà như đã chết. Em đã đánh mất sự trong sáng, vẻ tươi tắn và ánh sáng của mình. Từ nay về sau, ánh sáng duy nhất thắp lên trong em là tia sáng le lói của cuộc vây dồn. Thực chất, em không khác người mẹ nghiện ma túy của cô bé kia là mấy. Em đã trở thành một con kền kền, một con nghiện cần thỏa mãn định mức săn đuổi và bắt bớ mới có thể cảm thấy phấn khích. Đó là liều thuốc của em. Em tự chích những thứ đó vào người và em sẽ chết vì chúng…

Danny dừng lại châm một điếu thuốc như thể để tìm từ ngữ. Họ đang ở trong bệnh viện nơi hút thuốc dĩ nhiên là hành động bì cấm ngặt, nhưng luật lệ đó, nếu có giá trị thì chỉ đối với cộng đồng con người chứ không liên quan đến một kẻ như Doyle.

- Em khao khát sự thật, hắn tiếp, nhưng công cuộc tìm kiếm cái tuyệt đối đó đang khiến em hao mòn và sẽ không bao giờ dừng lại. Sau Alice sẽ có những xác chết khác, những cuộc điều tra khác, những tội phạm khác cần bắt giữ… Và mỗi lần như thế, em sẽ cảm thấy phiền muộn hơn, cô độc hơn và chông chênh hơn. Em muốn vây dồn cái ác, nhưng cái ác chẳng có gì để làm với em hết. Nó sẽ phá hủy em và để lại em một mình đơn độc, có thế thôi. Rốt cuộc thì các ác luôn thắng, tin anh đi…

Em đang đi bên rìa cuộc đời mình, Maddie. Em cần phải thoát khỏi cái vòng xoáy trôn ốc này trước khi ngã nhào xuống một vực thăm nơi không lối nào thoát ra được nữa.

Anh không muốn em sống cuộc sống này. Anh không muốn em để mặc mình bị nghiền nát.

Hãy chuồn khỏi khu phố này, Maddie ạ. Hãy chuồn khỏi thành phố khốn kiếp này. Hãy biến những giấc mơ của em thành hiện thực. Tới Paris đi. Mở tiệm hoa mà em đã nhắc tới bao lâu nay! Đừng để nó chỉ là ảo tưởng. Em thậm chí đã tìm ra cho nó một cái tên, anh còn nhớ… Là gì nhỉ? Tên một bài hát Pháp xưa cũ, anh nghĩ thế: Khu vườn kì diệu…

Câu nói ngừng giữa chừng. Danny cởi cúc áo sơ mi rồi bồn chồn rít vài hơi thuốc, mắt rời khỏi ống kính máy quay. Hắn dụi mắt, thở dài, tìm điều gì đó để nói thêm, tay đưa lại gần điện thoại định tắt camera đi rồi lại đổi ý. Trông hắn như thể đang rất tuyệt vọng. Một dòng nước mắt mệt mỏi bất ngờ trào dâng trong mắt hắn rồi chảy tràn xuống má. Hắn quệt nước mắt bằng một cử chỉ vụng về, gần như con trẻ. Hẳn là trong đời mình Danny không khóc nhiều. Cuối cùng, hắn chỉ thì thầm:

- Anh yêu em.

Rồi hình ảnh giật lên trước khi mờ dần.

Và theo bản năng Madeline hiểu rằng Danny đã chết.

Nằm trên giường bệnh, cô nhìn bó violet rồi nhìn tấm danh thiếp lần nữa. Khi lật mặt sau, cô thấy một dãy số liên tiếp. Một số điện thoại mà cô bấm gọi ngay sau đó. Đó là số của một ngân hàng ở Thụy Sĩ. Cô xưng tên và người ta thông báo rằng một tài khoản đã được mở dưới tên cô, số dư của tài khoản hiện giờ là 300.000 euro.

°

San Francisco

Hình ảnh giật lên trước khi mờ dần.

Mất vài giây, Jonathan ngồi sửng sốt trước màn hình, dù không muốn nhưng anh vẫn cảm thấy có phần khâm phục kẻ gian ác này.

Gã Danny Doyle này… Cái gã kỳ quặc này…

Hai năm rưỡi qua hắn đã thành ra thế nào?

Ở cái thời đại đáng sợ mà chúng ta đang sống, phần lớn các câu hỏi không chống chọi với Internet được lâu, và thêm lần này nữa, Google đem lại cho anh câu trả lời gần như tức thì.

Khám phá rùng rợn

tại cửa ô Manchester

Bài báo đăng ngày 10 tháng Bảy 2009. Một hoặc hai ngày sau khi đoạn phim được ghi lại. Danny không lòe bịp, hắn biết mình đang gặp nguy hiểm chết người. Nhà báo giải thích rằng xác của bố già đạo tặc Danny "Dub" Doyle được tìm thấy trong tình trạng chân bị cắt cụt, răng bị nhổ sạch bằng kìm. Băng cướp Ukraina đã tung đòn trả thù dã man…

Khám phá mới này làm anh lạnh sống lưng. Jonathan trở lại màn hình chính. Chỉ còn một tài liệu cuối cùng chưa mở. Một file đuôi JPG: một bức ảnh. Anh di con trỏ trên màn hình máy tính, nhấp vào hình ảnh, và máu anh như đông lại.

°

Paris

Đại lộ Victor-Hugo

George LaTulip rời khỏi nhà hàng sau 14 giờ một chút. Ngay lập tức, Madeline leo lên mô tô rồi bám sát mục tiêu để không mất dấu hắn. Cô theo hắn đến tận phố Clément-Marot thuộc trung tâm khu Tam giác vàng. Chiếc Porsche đỗ vài giây trước một hãng bất động sản hạng sang. Người phụ nữ trẻ ngồi vào xe của George LaTulip và ôm hôn hắn thắm thiết. Rõ ràng cô là một cộng tác viên của hãng. Cao ráo, tóc vàng, trẻ trung, váy ngắn và nét quyến rũ đặc trưng của dân Slavơ. Gợi cảm, nhưng đủ thanh lịch để bán những căn hộ giá ba bốn triệu euro cho những khách hàng sang trọng. Chiếc xe rời quận VIII sang bờ tả sông Seine rồi tới bãi đỗ xe của trường Y. Tay trong tay, cặp đôi dạo bwowcsc dọc phố Saint-Sulpice, rẽ sang phố Bonoparte trước khi bước qua cổng vào một tòa nhà nằm trên phố Abbaye.

Madeline kiên nhẫn chờ khoảng hai mươi phút trước khi đến lượt một bà lớn tuổi về tới nơi. Cô vội theo chân bà ta vào bên trong để kiểm tra hòm thư của cư dân sống trong tòa nhà. Một trong số đó mang tên LaTulip. Rõ ràng là George đang sống đời vương giả: xe đẹp, bồ trẻ, căn hộ ở Saint-Germain-des-Prés. Không hề tệ đối với một người trước đây từng bán bánh mì kẹp xúc xích.

Khoảng lặng yêu đương của cặp tình nhân không kéo dài: khoảng mười lăm phút sau đã thấy họ sánh đôi bước ra phố. Họ rảo bước tới bãi đỗ xe, rồi George đưa cô bồ về lại nơi làm việc. Không nhận ra mình đang bị theo dõi, hắn về khu phố Ternes theo lối đại lộ Wagram, rẽ sang phố Néva rồi tiến qua cánh cổng oai nghiêm của một dinh thự màu trắng lợt.

Madeline lao thẳng mô tô lên vỉa hè rồi phanh khựng lại trước tấm biển mạ vàng có khắc chữ cái hiện đại cho biết tên của tòa nhà: Quỹ DeLillo.

Cô "cảnh sát" đỗ xe cách khán phòng Pleyel không xa rồi quay trở lại. Trận tuyết rơi hồi sáng đã nhường chỗ cho mặt trời nhưng cái lạnh vẫn cắt da cắt thịt khiến miệng của cô gái người Anh phả ra từng làn khói.

Cô đang ở trong khu phố sầm uất; những quán hàng ăn uống không thiếu: Marison du Chocolat, trà quán Mariage Frères… Không muốn rời mắt khỏi lối vào tòa nhà nhưng vẫn thèm sưởi ấm, Madeline ngồi vào một bàn nơi trà quán nổi tiếng nhất Paris.

Bao quanh quầy là các tầng giá gỗ sồi nguyên khối bày hàng chục hộp sắt đựng các loại trà khô quý giá bậc nhất. Không gian quán phảng phất mùi hương trầm và mùi hoa nhài. Danh mục các loại trà phong phú vô kể. Madeline chọn lựa có phần hú họa khi để mặc mình bị dẫn dắt bởi chất thơ của những cái tên và yêu cầu một tách trà "Sương mù Himalaya" kèm một bánh xốp bơ.

Như một phản xạ, cô lấy laptop ra, kết nối wifi để truy cập Internet.

Công cuộc tìm kiếm với từ khóa Quỹ DeLillo cho cô biết rằng Francescank DeLillo, bố của Francesca, đã sáng lập tổ chức này chỉ vài năm trước khi qua đời. Hoạt động của quỹ thiên về cấp học bổng hỗ trợ để các học sinh xuất sắc có hoàn cảnh khó khăn có thể tiếp tục học lên cao. Hiệp hội này – một trong những hiệp hội hào phóng nhất trên thế giới – đặt trụ sở tại New York, nhưng có chi nhánh tại Paris mà người nắm quyền điều hành chính là… George LaTulip.

Madeline trầm ngâm nhấp một ngụm trà đượm vị quả phi và nho xạ. Gọng kìm đang siết chặt quanh LaTulip bởi mọi hướng điều tra đều quy về hắn. Nhờ phép màu nào mà người đàn ông vốn có xuất phát điểm là sô không tròn trĩnh ấy lại có thể được cả Francesca lẫn tập đoàn đã "tống cổ" Jonathan cùng trải thảm đỏ đón chào?

Mỗi khám phá mới lại đẩy cơn phấn khích của cô tăng lên một nấc. Cuộc điều tra này khiến cô thích thú. Ngay lúc này, cô không còn nghĩ tới những bó hoa, những đồ trang trí hay đến tiệm hoa nữa. Cô chỉ còn nghĩ tới việc khám phá bí mật của George LaTulip, cô chắc chắn đó cũng là bí mật cuộc chia tay giữa Francesca và Jonathan.

°

Hai tiếng rưỡi sau

Trời đã tối khi George rời khỏi tòa nhà của Quỹ DeLillo. Trong khoảng thời gian chờ đợi, Madeline đã kịp thưởng thức nhiều loại trà khác nhau. Cô vội vàng thanh toán một hóa đơn khá nặng đô rồi tới chỗ dựng mô tô đúng lúc chiếc Porsche phóng hết tốc lực ra đại lộ Courcelles.

Khỉ thật!

Cô cưỡi lên chiếc Triumph rồi vít ga nhưng tới được quảng trường Ternes thì mất dấu chiếc Panamera.

Đừng hoảng.

Xét theo logic của George hắn phải quay về nhà hàng để lo phục vụ bữa tối chứ nhỉ.

Trúng phóc! Cô lại gặp chiếc ô tô hòm của hắn ở đoạn quảng trường Ngôi sao. Một lần nữa, cô cảm thấy thoáng rùng mình vì phấn khích. Càng lúc cô càng nhập tâm vào trò chơi "điều tra" này. Cô PHẢI khui ra bí mật của George, PHẢI lục soát căn hộ của hắn, PHẢI hỏi cung hắn để buộc hắn thú tội, PHẢI…

STOP! Mày đâu còn là cảnh sát nữa! Giọng nói trong đầu cô thét bảo.

Đúng vậy, tiến hành một cuộc điều tra khó hơn nhiều khi không có thẻ nghiệp vụ. Không thể triệu tập hắn tới đồn cảnh sát hay xin lệnh khám xét nơi ở của hắn. Nhưng thiếu đi uy lực đó thì cô vẫn có thể sử dụng mẹo vặt để tìm ra cách tiếp cận với hắn để chiếm được lòng tin của hắn.

Cách nào nhỉ?

Mặt bạt gió, Madeline bám theo chiếc ô tô tới đại lộ Victor-Hugo rồi dừng lại cùng nó trước đèn đỏ. Cà phê Fanfan chỉ còn cách chừng hai mươi mét nữa.

Tìm ra kế gì đó. Ngay bây giờ.

Khi đèn tín hiệu chuyển sang xanh, cô tăng tốc để tiến lên ngang tầm chiếc Panamera.

Dù sao thì mày cũng sẽ không liều đến mức tự làm mình gãy xương đấy chứ!

Nhưng một sức mạnh đã đẩy cô về phía trước.

Đừng phá hoại chiếc mô tô đẹp đẽ của mày chứ!

Trong khi chiếc Porsche đi chậm lại, Madeline cắt ngang đường đi của nó, thình lình phanh gấp để khóa cứng bánh sau chiếc mô tô. Thanh chắn sốc đụng mạnh vào chiếc mô tô đúng lúc nó đổ nghiêng. Madeline văng ra khỏi chiếc Triumph đang trượt đi trên mặt đường rải nhựa và chỉ kết thúc hành trình trượt dài đó khi va vào một cột đèn đường. Người phụ nữ trẻ lăn trên mặt đường. Đầu cô dộng xuống đất nhưng được bảo vệ nhờ chiếc mũ bảo hiểm che kín đầu và chấn động nhẹ đi nhờ lúc xảy ra va chạm cả hai phương tiện đều đang chạy chậm.

Bốn bánh chiếc Panamera nghiến ken két, để lại trên mặt đường một vệt lốp rồi dừng khựng lại. George hốt hoảng rời khỏi con quái vật bằng thép của mình để chạy vội tới chỗ Madeline.

- Tôi… tôi xin lỗi! Cô đã cắt ngang đường tôi!

Madeline ghi nhận mức độ thiệt hại: Áo khoác của cô bị sờn, quần jean bị rách, hai bàn tay và cẳng tay trầy xước. Nhưng ngoài những thứ đó ra không có gì nghiêm trọng hết.

- Tôi sẽ gọi cứu thương. George vừa nói vừa mở điện thoại di động.

- Tôi nghĩ không cần đâu, cô đảm bảo rồi nhấc mũ bảo hiểm ra khỏi đầu.

Cô lùa tay cho tóc hơi rối lên rồi tặng cho hắn nụ cười đẹp nhất của mình.

Một tia ham muốn lóe lên trong mắt George - ánh nhìn sáng quắc của một gã thợ săn.

Nắm lấy bàn tay hắn vừa chìa ra để giúp cô đứng dậy, Madeline hiểu rằng cô vừa bước được một chân qua cánh cửa.

Đó là bước thứ nhất: thâm nhập hàng ngũ địch.

°

San Francisco

Jonathan nhấp chuột vào file cuối cùng. Bức ảnh mở ra ở chế độ toàn màn hình. Đó là bản sao tấm áp phích khổ nhỏ từng được niêm yết hàng nghìn bản trên khắp Vương quốc Anh để loan tin về vụ mất tích của Alice Dixon. Chính giữa trang áp phích là bức ảnh của một bé gái khoảng mười lăm tuổi, tóc vàng khô cứng, nụ cười chua xót và gương mặt hết sức xanh xao lấm tấm tàn nhang. Người ta chọn bức này bởi trong ảnh cô bé mặc đúng chiếc áo nỉ đã mặc hôm mất tích: một chiếc áo nỉ chui cổ lót bông có mũ màu hồng pha xám hiệu Abercrombie & Fitch. Một chiếc áo nỉ quá rộng so với khổ người được cô bé tạo nét khác biệt bằng cách khâu thêm một phù hiệu của đội bóng Manchester United.

Trong số các tài liệu khác của "hồ sơ Dixon", Jonathan hầu như chỉ tập trung vào các ghi chép cá nhân của Madeline và các tài liệu chính thức của cuộc điều tra. Đây là bức chân dung đầu tiên của Alice mà anh thực sự bỏ thời gian quan sát.

Ngay khi bức ảnh xuất hiện trên màn hình, tim anh đã giật thót trong lồng ngực. Một cơn khó thở xâm chiếm anh. Rồi ánh mắt anh gặp phải ánh nhìn của Alice, lòng anh như thắt lại.

Anh biết cô bé này.

Anh từng gặp cô bé.

Anh từng nói chuyên với cô bé.

Sửng sốt và lo sợ, anh vội vã đóng máy tính lại. Tim anh đập dồn, tay anh run run. Anh hít thở sâu để trấn tĩnh lại nhưng không ăn thua.

Ký ức về cuộc gặp gỡ đã để lại trong tâm trí anh một vết sẹo không phai nhạt lại sống dậy mãnh liệt. Anh thử gạt nó đi, nhưng cơ thể anh lại run rét từng cơn như thể đang tan rã dưới tác động của nỗi sợ.

Anh cần phải biết rõ ràng từ đầu chí cuối.

Cuộc Gọi Từ Thiên Thần

Guillaume Musso

www.dtv-ebook.com

# Thuốc Ngủ

"Trong mọi điều tổn hại thì thương tâm nhất chính là những tổn hại mà người ta tự buộc mình phải chịu."

- SOPHOCLE

San Francisco

Thứ Hai 19 tháng Mười hai

22h30

Jonathan xuống trạm xe cáp cách nhà thờ Grace hai khối nhà. Thành phố chìm trong một thứ sắc trắng mờ đục bóp nghẹt mọi âm thanh và phủ lên những con phố tấm màn bí ẩn. Rời phố Powell, anh cuốc bộ thêm chừng trăm mét trước khi tới bệnh viện Lenox.

- Tôi có hẹn với bác sĩ Moracles, anh thông báo với quầy lễ tân.

Vì được yêu cầu chờ trong đại sảnh, anh thả phịch người xuống chiếc trường kỷ trong phòng chờ rồi rút từ trong túi ra tờ giấy in ảnh chân dung Alice.

Gương mặt cô bé ám ảnh anh suốt cả ngày trời. Anh đã tìm mọi cách gạt đi ký ức về cô bé, ra sức tự nhủ rẳng mình đã nhận nhầm người, nhưng chỉ phí công vô ích. Khi anh gặp Alice Dixon, tóc cô bé màu nâu và cô bé khẳng định mình tên là Alice Kowalski, nhưng cô bé mặc đúng chiếc áo chui đầu màu hồng đó và ánh mắt cũng mang cùng vết thương đó.

- Chào anh, Jonathan.

- Chào em, Ana-Lucia, anh đáp, ngước mắt nhìn người phụ nữ trẻ trung xinh đẹp với nước da nâu và mái tóc đen huyền.

Từ bác sĩ Moracles toát ra vẻ thanh lịch và giản di. Vóc dáng nhỏ nhắn, cô mặc chiếc áo blouse trắng mở cúc để lộ áo sơ mi bên trong theo kiểu áo vest ôm sát thân, kín đáo tôn lên đường nét ưa nhìn của cô.

- Anh lên phòng làm việc của em chứ?

Anh quả quyết bước theo cô vào thang máy.

- Đã lâu rồi nhỉ, cô nhận xét rồi ấn nút để thang máy lên tầng bảy.

- Hơn một năm rồi, Jonathan thừa nhận.

Buồng thang máy đi lên trong thinh lặng. Anh đã gặp Ana-Lucia Moracles ngay trong những tháng đầu tiên sống tại San Francisco. Một thời kỳ khó khăn của đời anh. Elliott Cooper, một bác sĩ phẫu thuật trong bệnh viện, khách hàng quen thuộc của nhà hàng do anh làm chủ cuối cùng đã trở thành bạn anh và giới thiệu anh đến khám chỗ nữ bác sĩ tâm lý này. "Tuy không thể tự giải quyết mớ bòng bong trong cuộc sống riêng, nhưng Ana-Lucia biết cách giúp đỡ người khác, ngay cả khi cô ấy hơi quá xinh đẹp để hành nghề bác sĩ tâm lý", ông bác sĩ già vẫn cảnh cáo anh như thế.

Jonathan đã tới điều trị vài buổi, thổ lộ tâm tình, rồi anh đến chỉ để lấy thuốc an thần, rồi anh không đến nữa. Phân tích tâm lý không phải thứ dành cho anh, dù thế nào anh củng chưa sẵn sàng.

Một tối, vài tuần sau buổi khám cuối cùng, anh tình cờ gặp Ana-Lucia tại một quán bar khu North Beach. Nơi này giống một quán rượu dành cho dân chơi mô tô hơn là một quán cà phê thời thượng. Trên sân khấu là tay ghi ta solo đang cover một ca khúc cũ của Led Zep’, một chân nện trống caJonathan, chân kia điều khiển bảng thu âm thanh mẫu. Jonathan vẫn chưa quên được vợ cũ; còn Ana-Lucia vừa bị bạn trai – một kẻchơi chứng khoán thích sở hữu và ích kỷ sống ở đầu bên kia nước Mỹ – bỏ rơi, nhưng nữ bác sĩ đã trót mê hắn như điếu đổ. Họ uống bia, tán tỉnh nhau đôi chút và đều cảm thấy sẵn sàng làm chuyện ngu ngốc. Mỗi người chúng ta ai cũng có phút yếu lòng…

- Anh có vẻ không được khỏe cho lắm, cô lên tiếng phá vỡ im lặng.

- Anh từng biết đến những ngày khá khẩm hơn, anh thừa nhận. Thực ra, anh có chuyện này muốn nhờ em.

Cửa thang máy mở ra một hành lang dài dẫn tới phòng làm việc của Ana-Lucia, căn phòng nhỏ với ánh sáng dịu mắt trông ra phố Hyde.

- Em nghe anh nói đây.

- Nếu anh nhớ không nhầm thì mỗi lần anh tới khám, em đều ghi âm lại cuộc trò chuyện giữa chúng ta, phải vậy không?

- Vâng, nhưng số buổi khám chỉ đếm trên đầu ngón tay, cô vừa nhớ lại vừa gõ họ tên Jonathan trên bàn phím.

Tìm ra hồ sơ bệnh án của anh rồi, cô nói rõ thêm:

- Em có ba bản ghi âm đây.

- Em cho anh lấy các file đó được không?

- Dĩ nhiên, em sẽ gửi cho anh qua mail ngay bây giờ. Đó là một phần của việc điều trị mà. Anh có cần thêm thứ gì khác không?

- Cảm ơn em, vậy là ổn rồi, anh nói chắc rồi đứng dậy.

- Vậy được rồi, em không nài thêm nữa.

Đến lượt cô cũng đứng dậy, cởi chiếc áo blouse ra treo lên mắc.

- Em hết giờ làm rồi, để em đưa anh về nhé? Cô đề nghị rồi khoác thêm chiếc áo khoác da màu hạt dẻ, nó khiến cô giống một siêu mẫu hơn là một bác sĩ.

- Được vậy thì tốt quá.

Anh theo cô xuống bãi đỗ xe dưới tầng hầm, cô bước tới một chiếc Audi Spyder mới toanh.

- Em khám bệnh bao nhiêu buổi một tuần mới đủ sức tậu cho mình một chiếc xe như thế này?

- Xe này không phải của em, cô tránh khéo rồi khởi động xe.

- Anh hiểu rồi, chàng trai chứng khoán của em đã trở lại.

- Còn vợ anh thì không ư?

Jonathan nhún vai vì thấy câu hỏi thật phi lý.

Chiếc mui trần lao nhanh trên phố Bush rồi rẽ sang Leavenworth. Ana-Lucia thích sống mạo hiểm. Cô tranh thủ tuyến đường vừa dài vừa thẳng của phố California để tăng tốc đột ngột.

- Em chơi trò gì vậy?

- Em xin lỗi, cô nói rồi giảm tốc độ.

Vẻ trầm ngâm, cô cho xe chạy chậm ngược lên đại lộ Grant rồi Lombard trong thinh lặng. Một lúc sau, cô đánh liều nhận xét:

- Anh cũng giống như tất cả mọi người, Jonathan ạ, lạc lối trong những vùng tối của riêng mình. Anh sẽ chỉ thực sự khá hơn khi tự trút bỏ được gánh nặng của những bóng ma trong tâm trí mình.

- Những bóng ma thì đâu có nặng, anh đùa.

- Nhưng những thứ xiềng xích chúng kéo theo thì nặng đến hàng tấn, cô bật lại.

Anh ngẩm nghĩ về lời đáp này suốt quãng đường còn lại, rồi cô thả anh xuống đỉnh đồi Telegraph.

- Còn em, em ổn hơn rồi chứ? Anh hỏi khi mở cửa chiếc Spyder.

- Không, cô thú nhận, nhưng đó lại là chuyện khác.

- Được rồi, vậy anh không nài thêm nữa.

Cô khẽ nở một nụ cười rồi phóng như bay về phía thành phố đang sáng đèn.

Nhẹ nhõm khi về đến nhà, Jonathan đẩy cửa bước vào. Marcus đã ngủ trên trường kỷ trước màn hình ti vi đang chiếu một tập Star Trek cũ rích. Anh tắt ti vi rồi ghé qua phòng con trai để kiểm tra xem mọi việc có ổn không. Charly đang say ngủ. Cậu nhóc ngủ gục trên chiếc máy tính bảng giữa lúc trợ giúp lũ Angry Birds chiến đấy chống lại đàn lợn xanh.

Hơi tức giận, Jonathan tắt máy tính bảng. Hồi tầm tuổi này, anh thường ngủ gục trên một trang sách đọc dở chứ không phải trước màn hình máy tính! Anh hồi tưởng lại cái thời đã xa khi anh miệt mài đọc Tintin, Ba chàng lính ngự lâm, Marcel Pagnol, Jules Verne, rồi sau này là Stephen King và John Irving. Toàn bộ những thứ đó có vẻ như thật xa vời. Giờ đây truyền hình, video game, máy tính, điện thoại di động, các loại màn hình và các loại mạng xâm chiếm cuộc sống của chúng ta ngay từ khi còn tấm bé. Để biến mọi thứ thành tệ hại hơn.

Mình đã trở thành lão già xuẩn ngốc rồi chăng? Anh tự vấn trước khi chính mình cũng không cưỡng nỗi sức hấp dẫn của chiếc máy tính và ngồi trước laptop để check mail của Ana-Lucia.

Đúng là có ba file định dạng mp3 ứng với ba buổi trị liệu anh đã tham gia cùng nữ bác sĩ. Anh biết chính xác thứ mình đang tìm kiếm. Đoạn băng ghi âm anh muốn nghe lại là đoạn mở đầu buổi trị liệu thứ hai.

Anh đeo tai nghe, tắt điện rồi ngồi trên trường kỷ nghe đoạn băng ghi âm.

Những phút đầu tiên, người ta nghe thấy chủ yếu là giọng Ana-Lucia, có tác dụng trấn an lạ thường, cố gắng đưa bệnh nhân của mình vào trạng thái thư giãn hoàn toàn hơi giống với một giấc ngủ thôi miên nhẹ.

Rồi cô đi vào điểm mấu chốt của vấn đề:

"Tuần trước, anh đã kể cho tôi nghe tuần lễ tệ hại nhất trong đời anh: chỉ trong vài ngày anh đã cùng lúc mất đi người vợ và công việc. Cũng trong tuần đó anh biết tin cha mình qua đời, người cha mà anh đã không trò chuyện suốt mười lăm năm nay. Anh nói mình phải đắn đo rất lâu trước khi quyết định tới dự lễ tang. Rồi cuối cùng anh đã đáp máy bay tới Paris, có đúng như vậy không?"

Sau một lúc im lặng, Jonathan bắt đầu thú thật. Vào thời hoàng kim truyền thông của anh, anh đã quen với các trường quay của đài truyền hình và nhẵn mặt với các cuộc phỏng vấn. Nhưng đã hai năm rồi Jonathan không còn "tự nghe mình nói" nữa nên anh thấy hơi kỳ cục khi nhận ra cách nói cũng như cách phát âm của mình thời đó chất chứa cảm xúc và đau đớn đến mức nào:

"Tôi đã tới Paris vào cuối giờ chiều ngày 31 tháng Mười hai. Năm đó, tiết trời mùa đông trên toàn nước Pháp lạnh căm. Tuyết đã rơi từ tuần trước và ở một vài nơi, thủ đô nước Pháp trông chẳng khác nào một khu trượt tuyết…"

Cuộc Gọi Từ Thiên Thần

Guillaume Musso

www.dtv-ebook.com

# Cắt Ngang Đường Bạn Đi

"Thành công không phải lúc nào cũng là một dấu hiệu cho thấy sự phát triển, thậm chí nó thường là lợi ích thứ phát của một nỗi đau sâu kín."

- Boris CYRULNIK

"Tôi đã tới Paris vào cuối giờ chiều ngày 31 tháng Mười hai. Năm đó, tiết trời mùa đông trên toàn nước Pháp lạnh căm. Tuyết đã rơi từ tuần trước và ở một vài nơi, thủ đô nước Pháp trông chẳng khác nào một khu trượt tuyêt…"

Paris

Hai năm trước

31 tháng Mười hai 2009

Tôi thuê xe ngay tại sân bay, một chiếc ô tô hòm tiện nghi của Đức được cho là vận hành tốt để đảm bảo hành trình suôn sẻ. Lẽ ra tôi có thể đáp một chuyến bay thẳng tới Toulouse nhưng vì vướng mấy ngày lễ nên lễ an táng của cha tôi bị hoãn lại tới mùng 2 tháng Một, và ý nghĩ sẽ trải qua đêm giao thừa tang tóc cùng chị gái và anh rể khiến tôi nhăn mặt.

Thế nên tôi quyết định lái xe tới Auch rồi tối ngày hôm sau mới khởi hành. Tôi vẫn còn hai mươi tư giờ trước mắt. Ba ngày nay tôi chưa chợp mắt nên định sẽ nhấn chìm cơn mất ngủ này trong một đêm thật dài. Bấy giờ tôi đang mơ đến một bộ sưu tập các loại thuốc ngủ có thể hạ gục cả một trung đoàn, nhưng tôi không mang đơn thuốc theo người và cũng không dễ tìm ra một vị bác sĩ vào giờ này. Trước hết tôi phải tìm được một khách sạn đã, bởi lẽ khách sạn nằm ở quận VI nơi tôi thường ghé đã không còn phòng trống.

- Chúng tôi đã kín phòng, tay nhân viên lễ tân sẵng giọng thông báo với tôi.

Thông thường, ngay cả khi tôi bất chợt ghé qua không thông báo trước thì quản lý khách sạn vẫn xoay xở để tiếp đón tôi hết sức trọng thị bởi lẽ tôi là Jonathan Lempereur, bởi lẽ việc tôi chọn nghỉ chân trong khách sạn của họ là niềm vinh dự đối với họ, bởi lẽ họ từng treo bức ảnh tôi ký tặng trong phòng khách nhỏ của khách sạn, cùng ảnh của những nhân vật quan trọng khác từng lưu lại nơi đây. Nhưng tin tức lan nhanh và các nhân viên hẳn đã biết về sự "thất sủng" của tôi, bởi không ai cố gắng động chân động tay giúp đỡ tôi. Tôi có quen một vài đồng nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh khách sạn và nhà hàng cao cấp, nhưng sự đau đớn nơi tôi cũng có giới hạn và tôi đã quyết định dứt khoát không gói cảnh tán gia bại sản của mình thành quà tặng họ. Sau vài cuộc điện thoại, cuối cùng tôi cũng tìm ra phòng nghỉ qua đêm trong một khách sạn khiêm nhường tại quảng trường Château-Rouge, góc đại lộ Barbès giao với phố Poulet. Phòng của tôi quả là "khiêm nhường", thậm chí còn tuềnh toàng. Nhất là lạnh ngang Bắc Cực. Tôi đã thử tăng mức sưởi lên nhưng tình hình vẫn không khá hơn là mấy. Bây giờ là 17 giờ; trời đã sâm sẩm tối. Tôi đang ngồi trên giường, hai tay ôm lấy đầu. Tôi nhớ con trai, nhớ vợ, nhớ cuộc đời mình. Chỉ trong một tuần tôi đã mất tất cả. Vài ngày trước tôi vẫn sống cùng gia đình trong một căn hộ rộng thênh thang tại khu TriBeCa, tôi điều hành một đế chế, tôi có thẻ tín dụng Black Card và nhận chục lời mời phỏng vấn mỗi tuần… Tối nay, tôi bỗng muốn khóc và chuẩn bị đón năm mới trong không khí cô quạnh của một phòng khách sạn tồi tàn.

You’ll never walk alone…

Một sự thật hiển nhiên thảm thê bỗng đỗ ụp xuống tôi. Tôi rời phòng khách sạn để ngồi lên chiếc xe thuê. Tôi nhập một địa chỉ vào thiết bị GPS, phố Maxime-Gorki ở Aulnay-sous-Bois rồi lái theo chỉ dẫn của giọng nữ cài sẵn trong thiết bị. Trên ghế cạnh lái là một chồng báo tạp chí của cả Pháp lẫn Mỹ mua tại sân bay. Báo chí Pháp, vốn thường xuyên lờ tôi đi suốt những năm gần đây, lần này đã tha hồ thòa mãn: Lempereur bị truất ngôi, Lempereur thoái trị, Sự sụp đổ của Lempereur…

Đó là trò chơi của giới truyền thông và tôi đã chuẩn bị tinh thần đón nhận. Tuy nhiên, không phải vì thế mà những dòng tít này trở nên dễ nghe hơn, chúng chẳng khác nào cú đấm vào giữa mặt tôi. Thậm chí tôi không thể tự thuyết phục mình rằng mình sẽ gượng dậy được. Ngoại trừ việc sáng tạo những công thức chế biến mòn ăn thì tôi biết làm gì nào? Không gì cả hoặc rất ít ỏi… Mất Francesca, tôi mất luôn tình yêu nồng cháy vẫn luôn thúc đẩy tôi tiến tới, đòn bẩy đưa tôi từ một bếp trưởng "tầm thường" trở thành chủ nhà hàng hạng nhất thế giới. Tại Pháp có hai mươi lăm nhà hàng ba sao và tổng cộng gần tám mươi nhà hàng như thế trên toàn thế giới, nhưng trong đó chỉ duy nhất một nhà hàng có danh sách khách chờ hơn một năm mới đặt được bàn. Đó là nhà hàng của tôi và tôi biết mình làm nên kỳ tích ấy là nhờ Francesca. Bởi tôi chỉ được tiếp thêm lửa theo cách đó - tình yêu độc tôn, niềm đam mê, nhu cầu quyến rũ nàng không ngừng nghỉ. Phải tới năm ba mươi mốt tuổi tôi mới gặp Francesca, nhưng tôi đã tìm kiếm nàng từ thời còn học trung học. Suốt mười lăm năm nuôi hy vọng một người phụ nữ như nàng tồn tại đâu đó trên Trái đất này. Một phụ nữ đẹp như Catherine Zeta-Jonathanes được cấy ghép bộ não của Simone de Beauvoir. Một phụ nữ sở hữu mười đôi Stilettos trong tủ giày, nhưng lại có khả năng trò chuyện vời bạn bè về ảnh hưởng từ âm nhạc của Haydn lên toàn bộ tác phẩm của Beethoven hay về hiệu ứng tình cờ trong tranh của Pierre Soulages.

Khi Francesca bước vào một căn phòng, nàng thu hút hết thảy ánh nhìn. Phụ nữ muốn nàng trở thành bạn thân nhất của họ, nam giới khao khát được ngủ với nàng, trẻ con thích kiểu dí dỏm của nàng. Chuyện đó diễn ra như theo phản xạ, như một thông lệ, không thể tránh khỏi. Chúng tôi đã sống những năm tháng yêu đương mặn nồng trong vầng sáng nóng bỏng ấy và sự phân chia nhiệm vụ kỳ khôi: tôi có danh tiếng, nàng có sự thành điệu và lôi cuốn. Tình yêu của chúng tôi đã duy trì được thế cân bằng suốt mười năm liền trên sợi dây mỏng manh đó.

°

Lái theo xa lộ, chừng hai mươi phút sau tôi có mặt ở Aulnay. Tôi tìm thấy một chỗ đậu xe trên phố Gorki, cách tòa nhà nơi Chirstophe Salveyre đang sống không xa.

- Jonathan đây, tôi nói luôn khi nhấn vào chuông báo.

- Jonathan nào nhỉ?

- Jonathan Lempereur, em họ của anh đây.

Salveyre là con trai của chị gái mẹ tôi. Chúng tôi chưa từng gặp nhau cho tới khi anh liên lạc với tôi qua điện thoại tại New York cách đây bao năm. Khi tới nghỉ ở thành phố được mệnh danh là Quả Táo Lớn, anh bị cảnh sát bắt tạm giam sau một cuộc ẩu đả trong quán bar. Anh không quen biết ai ở Manhattan và không còn đồng xu dính túi. Nể tình máu mủ ruột ra, tôi đã trả tiền bão lãnh cho anh tại ngoại rồi để anh ở tạm khu nhà phụ của nhà hàng suốt nửa tháng trong lúc chờ vụ việc của anh được dàn xếp ổn thỏa. Anh chơi bài ngửa và không hề giấu tôi bản chất công việc anh làm tại Pháp: anh chuyên phân phối lẻ ma túy. Tôi nghe chuyện đó mà lạnh sống lưng, nhưng anh trấn an ngay rằng trên lãnh thổ Mỹ thì anh chẳng hề có tội tình gì.

- Cậu làm cái quái gì ở đây thế? Anh hỏi tôi khi ra mở cửa.

- Em cần anh giúp lại em một việc, tôi vừa nói vừa lẻn vào căn hộ.

- Mẹ kiếp, cậu đến không đúng lúc rồi. Tôi về để "sạc đầy bình" đấy, nhưng sẽ lại đi ngay bây giờ.

- Em có chuyện quan trọng.

- Cậu muốn gì?

- Em cần vũ khí.

- Vũ khí á?

- Một khẩu súng.

- Cẩu thấy trên cửa ra vào có đề "cửa hàng bán vũ khí" chắc? Cậu muốn tôi kiếm đâu ra một khẩu súng cho cậu bây giờ?

- Anh cố gắng đi!

Salveyre thở dài thườn thượt.

- Mẹ kiếp, hôm nay là giao thừa đấy! Mọi người đều tiệc tùng còn tôi thì đang có một mớ hàng khủng phải bán tống bán tháo đây. Mai quay lại gặp tôi nhé.

- Không, em cần thứ đó ngay tối nay!

- Tối nay thì tôi không thể rồi. Tôi phải đi giao hết hàng càng sớm càng tốt.

- Hãy nhớ rằng em đã giúp anh khi anh gặp rắc rối…

- Vậy ai sẽ trả cho tôi khoản lãi hụt kia?

- Cứ nói cho em biết anh cần bao nhiêu đi.

- Tôi sẽ giúp nếu cậu mua cho tôi 4.000 euro tiền hàng. Và thêm 3.000 nữa cho khẩu súng.

- Nhất trí, tôi đáp với vẻ không quan tâm. Anh không ngại cầm tiền đô chứ?

Khi rời New York, tôi đã vét sạch két sắt và có trong túi hơn 10.000 đô tiền mặt.

- Cho tôi một giờ đồng hồ, anh bảo tôi. Cậu có thể đợi luôn ở đây cũng được: tranh thủ nghỉ ngơi đi, mặt mũi cậu trông đến khiếp.

Tôi nghe theo lời khuyên của anh và ngã vật xuống trường kỷ. Trên bàn có một chai Cognac đã khui. Tôi rót cho mình một cốc to rồi thêm một cốc nữa trước khi thiu thiu ngủ.

Salveyre quay trở lại lúc quá tám giờ tối một chút.

- Cho cậu xem thứ tôi vừa tìm thấy này; anh nói rồi đưa tôi một khẩu súng lục mạ crom báng màu đen.

Khẩu súng nhỏ gọn nhưng vừa tay. Ổ đạn đủ năm viên.

- Đây là một khẩu Smith&Wesson mẫu 60 cỡ nòng 38 đặc biệt.

Thông tin ấy lọt vào qua tai này rồi lại ra ngoài qua tai kia.

Tôi đưa tiền cho anh, anh đưa lại một túi nhựa dẻo đáy tròn khóa kéo chứa chừng hai mươi liều ma túy. Tôi lưỡng lự định để lại cho anh, nhưng cuối cùng vẫn quyết định sẽ mang theo, tự nhủ mình sẽ hủy sau.

Như thế thì sẽ không có ai được tiêu thụ số hàng trắng này, tôi tự bào chữa.

Tôi biết, mình thật ngây thơ…

°

20 giờ

Tôi cất khẩu súng và chỗ cocain đó vào hộc đựng đồ trên xe rồi lái thẳng hướng khách sạn. Không cần phải bật GPS để lái hết quãng đường theo chiều ngược lại: xa lộ A1, lối ra cửa ô Chapelle…

Khỉ thật.

Tôi vừa ngớ ngẩn bỏ lỡ một lối rẽ vào đường nhánh. Rượu Cognac đã hạ tôi đo ván. Bỗng nhiên tôi không còn chắc lắm về tên phố nữa. Tôi lái tiếp trên chuỗi các đại lộ mang tên Thống chế khoảng năm trăm mét giữa cửa ô Clignancourt và cửa ô Clichy.

Nơi này không lấy gì làm hấp dẫn. Dưới ánh sáng nhờn nhợt hắt ra từ các biển quảng cáo, một nhóm gái điếm đang õng ẹo chèo kéo khách. Một vài chiếc ô tô đỗ lại chớp nhoáng: Cửa kính xe hạ xuống, những gả ngồi trong mặc cả giá tàu nhanh hoặc tàu chậm rồi tùy theo câu trả lời mà chọn mời cô gái lên xe. Hoặc không. Đèn giao thông đằng trước xe tôi vừa chuyển sang đỏ. Dù không muốn tôi vẫn mắc kẹt trước một trạm chờ xe buýt. Một cô gái Đông Âu trong trang phục váy ngắn và bốt da tới gõ lên cửa kính xe tôi để chào mời. Thoạt tiên tôi thử lờ cô ta đi, nhưng cô ta lại biểu diễn một màn khiêu vũ ngắn mang hơi hướm Cối xay gió Đỏ. Mắt cô ta buồn bã và trống rỗng. Cô ta khiến tôi mủi lòng và tôi quyết định hạ cửa kính xe để ít ra cũng có đôi lời khen ngợi màn nhảy múa vừa rồi.

Tôi biết, tôi thật ngây thơ…

°

Hai chiếc xe cảnh sát lao tới từ phía sau cách xe tôi chừng hai chục mét. Chưa đầy ba giây sau, cả con phố rung lên theo nhiệp điệu của tiếng còi kèm đèn pha phơn phớt xanh. Cảnh sát đã lôi băng đeo tay ra, kiên quyết làm nhiệm vụ thật hăng hái vào tối giao thừa, vây bắt đám gái mại dâm, xác minh danh tính các khách mua dâm.

Tôi đang nâng cửa kính xe lên thì một bóng phụ nữ bất thần mở cửa xe rồi ngồi vào cạnh ghế lái.

- Khởi động xe ngay kẻo bị tóm bây giờ! Cô ta thét lên giữa đám hỗn loạn.

Đó là một bé gái. Một thiếu niên chừng mười lăm tuổi.

Một gái bán hoa ư? Ở tuổi này ư?

- Lái đi chứ, khốn thật! Cô bé gào lên.

Tôi vừa chui vào tổ ong vò vẽ nào thế này? Trong máu tôi hẳn phải có đến hai gram cồn, ngoài ra còn có một khẩu súng, một túi đầy cocain trong hộc đựng đồ và một cô bé ở tuổi vị thành niên cùng ngồi trong xe.

Tôi sẽ ngồi tù và ở trong đó một thời gian dài mất thôi.

Thậm chí tôi còn không đợi đèn tín hiệu chuyển sang xanh mà đã rẽ ngay ở ngã tư đầu tiên.

Phóng hết tốc lực, tôi ngược lên đại lộ Porte-de-Saint-Ouen rồi hòa vào dòng xe cộ lưu thông ở vùng ngoại vi.

- Cháu chơi trò gì vậy? tôi hỏi người khách đi nhờ xe.

- ‘just wanna escape these fucking cops’ 1, cô bé đáp bằng thứ tiếng Anh lơ lớ.

Tôi bật đèn mui và tranh thủ lúc dòng xe lưu thông chậm để quan sát cô bé thật kỹ. Đó là một cô bé khoảng mười lăm tuổi, vóc dáng mảnh dẻ và khó đoán. Tóc cô bé nhuộm đen ngoại trừ vài lọn màu đỏ son. Một lọn tóc quá dài cứ không ngừng rủ xuống mắt cô bé. Cô bé mặc quần jean ống côn, đi đôi giày da hiệu Converse, áo phông kẻ sọc bị che khuất một phần dưới chiếc áo pull liền mũ màu hồng pha xám có khâu phù hiệu của đội bóng Manchester United. Một viên đá nhỏ xíu lấp lánh trên cánh mũi trái còn cổ cô bé đeo một chiếc vòng kiểu thời Trung đại bằng bạc và pha lê màu hồng lựu. Kiểu trang điểm gô tích – chì kẻ mày và viền mắt màu đen trên nền phấn trắng nhợt – khiến cô bé trông chẳng khác nào xác chết, nhưng lại cho thấy một phong cách được nghiên cứu kỹ lưỡng.

Tôi quan sát đôi giày của cô bé: chúng gần như còn mới. Cô bé mặc quần áo hàng hiệu và đeo trang sức. Đây không phải một gái đứng đường mà là con nhà giàu thì đúng hơn.

Tôi không biết phải làm gì. Tôi không thể bỏ mặc cô bé giữa vùng ngoại ô này được. Tôi cần tìm hiểu thêm, nhưng cô bé có vẻ không hay chuyện lắm. Tôi lái vào đường nhánh đâu tiên dẫn tới trạm xăng ở cửa ô Montreuil rồi dừng trên bãi đỗ.

- Cháu tên gì? tôi hỏi cô bé bằng tiếng Anh.

- Chuyện đó thì có liên quan gì đến chú?

- Nghe này, chính CHÁU tự động lên xe của chú trong khi chú chẳng hề yêu cầu, vậy nên chớ có cao giọng như thế, OK?

Cô bé nhún vai, quay mặt đi chỗ khác.

- Cháu tên gì? tôi kiên quyết nhắc lại.

- Alice, cô bé rền rĩ. Alice Kowalski.

- Cháu sống ở đâu?

- Cháu chẳng thấy chuyện đó can hệ gì tới chú hết.

- Tại sao ban nãy cháu lại sợ cảnh sát đến thế?

- Thế còn chú? cô bé quay sang nhìn tôi.

Bị phản công bất ngờ, tôi chống chế:

- Chú uống hơi quá chén, thế thôi.

Đúng lúc ấy, nắp hộc đựng đồ tôi đóng không chặt bị bung ra, mở toang. Cô bé phát hoảng khi nhìn thấy khẩu súng và gói ma túy. Cô bé mở cửa xe chạy trốn, trong lòng chắc mẩm đã gặp phải một tên vô lại.

- Chờ đã, chuyện không phải như cháu nghĩ đâu! Tôi nói rồi chạy theo cô bé trên bãi đỗ xe.

- Để cháu đi, cô bé vặc lại rồi trốn trong trạm dừng nghỉ.

Tôi châm một điếu thuốc và quan sát cô bé qua lớp cửa kính. Cô bé đang ngồi trên một chiếc ghế đẩu gần dãy máy bán nước tự động. Cô bé này là ai? Cô bé đang tìm cách chạy trốn khỏi cái gì? Vào khoảnh khắc ấy, tôi đã thoáng có ý định quay ra xe và bỏ đi mà không nài thêm nữa. Toàn bộ chuyện này chẳng can hệ gì đến tôi. Tôi chẳng được cóc khô gì khác ngoại trừ những phiền toái phải gánh thêm.

Tôi thở dài, nhưng vẫn quyết định tới gặp cô bé bất chấp mọi cân nhắc vừa xong. Trạm dừng nghỉ được tô điểm bằng những món đồ trang trí cho dịp lễ: tràng hoa điện buồn tẻ, cây thông trơ trụi với đám quà trang trí bằng nhựa. Radio phát một bài hit cũ rích của thập niên tám mươi.

- Cháu mời chú một cốc espresso chứ?

- Cháu không có tiền, cô bé lắc đầu từ chối.

Tôi rút ví ra tìm ít tiền lẻ.

- Cháu muốn thứ gì không? Tôi hỏi, nhét vài đồng vào máy.

- Muốn chú để cháu yên thân.

Tôi cố gắng thuyết phục cô bé.

- Nghe này, chúng ta đã có bước khởi đầu không mấy thuận lợi.

- Giờ thì chú lượn đi, cháu sẽ tự xoay xở một mình.

- Với gì đây? Cháu không có xu nào dính túi mà một chữ tiếng Pháp bẻ đôi cũng không biết. Chú sẽ không bỏ mặc cháu trong tình cảnh đó đâu. Đó là trách nhiệm của một người trưởng thành như chú.

Cô bé ngước mắt nhìn trời, nhưng rốt cuộc vẫn nhận chỗ tiền lẻ tôi đưa cho. Cô bé chọn trong máy bán đồ uống tự động một chai sữa nhỏ vị dâu và một gói bánh quy Oreo. Trong lúc cô bé ăn chỗ đồ ngọt đó, tôi nhặt tờ Metro đang nằm chỏng chơ trên bàn.

- Nhìn này, trong tờ báo này có ảnh chú đấy. Cháu có thể xem qua, không phải trong mục rao vặt đâu nhé.

Cô bé nhìn bài báo rồi ngẩng lên.

- Cháu đã thấy chú trên truyền hình! Trong chương trình mà chú phẫn nộ với những người theo chế độ ăn chay toàn phần!

Cô bé ám chỉ một cuộc đấu kỳ khôi đặt tôi ở thế đối lập với những phần tử cực đoan khá thế lực đang tìm cách khiến cho gan ngỗng béo bị cấm tại Mỹ.

- Nếu chú là một ngôi sao truyền hình, vậy thì chú làm quái gì ở những cô gái bán hoa giá 20 euro nhỉ, lại đúng vào đêm giao thừa, với hộc đựng đồ trên xe chất đầy ma túy? cô bé hỏi bằng giọng khiêu khích.

- Được rồi, đi theo chú nào, tôi yêu cầu cô be.

Chúa ban phúc lành cho truyền hình. Danh tiếng của tôi đã khôi phục chút ít lòng tin của cô bé, tuy vẫn giữ khoảng cách khá xa nhưng cô bé đã chấp nhận cùng tôi tới chỗ đậu chiếc BMW.

- Thứ nhất, chú không phải là khách làng chơi và cháu biết điều ấy rất rõ, nếu không cháu đã chẳng ngồi lên xe chú, dù là trốn cảnh sát đi nữa…

Cô bé không đáp, chứng tỏ tôi đã ghi một điểm.

- Thứ hai, chỗ ma túy này không thuộc về chú, tôi giải thích rồi cầm túi nhựa dẻo đó lên, quẳng vào một trong những thùng rác công cộng ở bãi đỗ xe. Chuyện này phức tạp, nhưng chú buộc phải giữ nó để có được khẩu súng này.

- Còn thứ vũ khí ấy dùng để làm gì?

- Chú chỉ dùng để tự vệ thôi.

Không còn nghi ngờ gì nữa, cô bé là người Mỹ, bởi cô bé chấp nhận lời giải thích đó mà không thắc mắc gì thêm.

- Được rồi, giờ đến lượt cháu nhé. Nói chú biết cháu sống ở đâu, bằng không chú sẽ gọi cảnh sát.

- Cháu đã làm một việc ngu ngốc, cô bé mở lời. Cháu bỏ nhà ra đi, tất cả chỉ có thế. Cháu sống ở New York nhưng giờ đang đi nghỉ cùng bố mẹ. Gia đình cháu có một ngôi nhà ở Côte d’Azur.

- Ở đâu kia?

- Cap-d’Antibes.

Tôi biết rõ nơi đó. Chính tại đó tôi đã có nhà hàng "đúng nghĩa" đầu tiên.

- Cháu muốn về nhà nhưng lại bị mất trộm túi xách trên tàu TGV nên chẳng còn cả điện thoại lẫn ví tiền.

Cô bé có vẻ thành thực, ngay cả khi vẫn có điều gì đó khập khiễng mà tôi không rõ là vì đâu.

- Cứ việc gọi cho bố hoặc mẹ cháu nếu chú không tin lời cháu!

Cô bé đưa tôi một số điện thoại, tôi bấm gọi luôn. Chỉ sau một hồi chuông, tôi gặp một bà Kowalski nào đó đón nhận cuộc gọi của tôi như một sự giải thoát. Bà xác nhận toàn bộ câu chuyện: con gái bà đã bỏ nhà đi ngay sau buổi sáng hôm đó sau một trận cãi vã. Rõ ràng là bà đang lo sợ, ngay cả khi bà cố gắng không để lộ vẻ hốt hoảng ra bên ngoài.

Tôi chuyển máy để bà nói chuyện với Alice cho yên tâm. Không muốn trở thành kẻ tò mò thóc mách, tôi bỏ ra ngoài hút một điếu thuốc, tì khuỷu tay lên nắp ca pô xe, nhưng tôi vẫn nghe thấy phần lớn cuộc nói chuyện giữa hai người bọn họ. Họ nói chuyện điện thoại khá lâu. Alice xin lỗi và bật khóc thút thít. Khi cô bé chuyển máy lại cho tôi, tôi đề nghị với bà Kowalski sẽ đích thân đưa con gái về tận nhà cho bà. Tôi chỉ phải "xuống phía Nam" để dự lễ an táng cha tôi và nội trong buổi sáng tôi có thể có mặt tại Antibes.

Bà lưỡng lự hồi lâu nhưng rốt cuộc vẫn chấp nhận.

°

Chúng tôi lái xe đã được nửa tiếng đồng hồ.

Dưới bầu trời âm u và màn tuyết rơi, chúng tôi đi theo xa lộ Soleil và vừa ngang qua Évry. Alice mải miết đọc mấy tờ báo Mỹ miêu tả chi tiết thất bại của tôi trong sự nghiệp và hôn nhân.

- Vợ chú đẹp thật đấy…, cô bé nói sau khi quan sát chăm chú bức ảnh chụp Francesca.

- Ừ, mười năm qua ngày nào chú cũng nghe câu đó ít nhất là một lần…

- Và chú thấy bực sao?

- Cháu hiểu nhanh đấy.

- Tại sao thế?

- Nếu không đẹp đến thế, có lẽ cô ấy đã không phản bội chú.

- Cháu nghĩ chuyện chẳng có gì liên quan, cô bé phán với vẻ thạo đời ở tuổi mười lăm.

- Dĩ nhiên là có chứ. Càng xinh đẹp thì cháu càng có nhiều người theo đuổi, như vậy càng gặp nhiều cám dỗ. Điều đó tự nhiên thôi mà…

- Nhưng chú cũng thế mà, phải không? Trong các chương trình truyền hình, chú vẫn đóng vai ngài bếp trưởng gợi cảm luôn…

- Không! Tôi ngắt lời cô bé. Không giống nhau. Chú thì không như thế.

- Như thế nào?

- Cháu làm chú bực rồi đấy.

- Trả lời hay thật, cô bé nhận xét.

Thấy tôi làm thinh, cô bé bật radio và dò tần số. Tôi nghĩ Alice đang tìm cho ra một kênh "nhạc trẻ", thế nhưng cô bé lại dừng ở kênh France Musique. Alice lập tức bị hút vào bản nhạc đang phát: một bản viết cho đàn dương cầm tao nhã và tinh tế.

- Hay thật, tôi lên tiếng.

- Nhạc của Schumann, Davidsbundlertanze, nhạc phẩm số 6.

Tôi cứ ngỡ cô bé lòe mình cho đến khi bản nhạc kết thúc và người dẫn chương trình thông báo:

"Các bạn vừa nghe Maurizio Pollini trình diễn bản Davidsbundlertanze của Robert Schumann."

-Hoan hô!

Cô bé ra vẻ khiêm tốn:

- Dễ ấy mà.

- Chú không biết nhiều về Schumann lắm. Dù thế nào thì chú cũng chưa bao giờ nghe những bản này.

- Chúng được viết để tặng cho Clara Wieck, người phụ nữ trẻ mà Schumann yêu.

Cô bé ngừng lại trước khi nêu nhận xét:

- Đôi khi tình yêu hủy diệt, đôi khi nó lại kết tinh trong những tác phẩm nghệ thuật tuyệt vời…

- Cháu chơi dương cầm hả?

Cô bé im lặng một lúc trước khi trả lời. Đã nhiều lần cô bé thể hiện vẻ giữ kẻ như vậy trong đêm nay, như thể luôn e sợ mình sẽ mắc lỗi vụng về hoặc để lộ quá nhiều bí mật.

- Không, cháu chơi vĩ cầm. Cháu rất mê nhạc.

- Thế ở trường mọi chuyện đều ổn chứ? Cháu học lớp mấy rồi?

- Đủ rồi, đừng nghĩ chú ép được cháu phải nói chuyện đấy nhé.

- Vụ dạt nhà lần này là để chứng tỏ cái gì vậy?

- Lần này thì chú làm cháu bực mình rồi đấy, cô bé đáp rồi lại vùi đầu vào mấy tờ báo.

°

23 giờ

Alice đã ngủ thiếp đi được hai giờ đồng hồ, nhưng khi xe đi ngang qua Beaune thì cô bé tỉnh dậy, chúng tôi vẫn đang di chuyển trên xa lộ A6 thẳng hướng Lyon.

- Lễ an táng bố chú dự kiến vào ngày nào ạ?cô bé vừa hỏi vừa dụi mắt.

- Ngày kia.

- Làm sao mà bố chú mất?

- Chú không rõ.

Cô bé nhìn tôi vẻ lạ lẫm.

- Chú và ông ấy không nói chuyện với nhau mười lăm năm nay rồi, tôi nói lấp lửng.

Nhưng vì cảm thấy mình chẳng có lỗi gì trong chuyện này, tôi thổ lộ thêm chút ít:

- Bố chú có một nhà hàng mang tên Nữ kỵ sĩ, một nhà hàng hết sức tầm thường ở quảng trường Tự do vùng Auch. Cả đời mình ông hằng mơ có được một ngôi sao trong bảng xếp hạng của Cẩm nang Michelin, nhưng ước mơ đó chưa bao giờ thành hiện thực.

Tôi vượt một dãy xe trước khi kể tiếp:

- Mùa hè năm mười bốn tuổi, chú ra làm phụ bếp cho nhà hàng. Buổi tối, sau giờ phục vụ, chú ở lại trong bếp để thử nghiệm những ý tưởng riêng. Cứ như vậy chú tạo ra được ba món chính và hai món tráng miệng, bố chú nghe bếp phó của mình thuyết phục nên cũng muốn đưa thêm những món đó vào thực đơn nhà hàng. Rồi nhờ người nọ rỉ tai người kia mà người ta nhanh chóng kéo đến nhà hàng chỉ để thưởng thức các món mới. Các món do chú tạo ra. Bố chú không thích trở thành cái bóng của chú. Đến kỳ khai giảng, để đẩy chú đi xa, ông đăng ký cho chú học một trường nội trú ở Sophia-Antipolis tận miền Đông Nam nước Pháp.

- Tàn nhẫn quá…

- Ừ! Và trong những tháng tiếp theo, Michelin đã gắn một sao cho nhà hàng của gia đình chú, nêu đích danh các món mới của nhà hàng! Bố chú giận chú không để đâu cho hết, như thể chú đã phá hỏng cái ngày đẹp đẽ nhất đời ông vậy.

- Ngốc thật!

- Đấy là bước đầu tiên trong quá trình tuyệt giao giữa chú và ông ấy.

Cô bé nhặt tờ Time Out New York đang rơi dưới chân lên rồi chỉ cho tôi thấy một đoạn trong bài báo được cô bé khoanh tròn.

- Còn chuyện này là thật hay người ta thêu dệt nên?

- Cháu thấy chú còn mắt nào mà đọc báo trong khi đang cầm lái thế này à…

- Họ nói là chú đã quyến rũ được vợ mình nhờ món bánh hạnh nhân!

- Đó là lối nói đã rút gọn tối đa rồi, tôi mỉm cười giải thích.

- Kể cho cháu nghe đi!

- Thời đó, Francesca vừa kết hôn với một chủ ngân hàng. Cô ấy đang nghỉ tuần trăng mật tại Coote d’ Azur, đúng khách sạn nơi chú làm việc. Chú phải lòng cô ấy ngay từ cái nhìn đầu tiên, giống như người ta nhiễm một loại virus vậy. Tối hôm đó, chú gặp lại cô ấy trên bãi biển, không đi cùng chồng. Cô ấy vừa dạo bước dọc triền sóng vừa hút thuốc. Chú hỏi cô ấy thích món tráng miệng nào nhất. Cô ấy bảo thích món cơm sữa vị va ni do bà cô ấy nấu cho…

- Rồi sau đó?

- Chú dành cả đêm để gọi điện sang Mỹ. Chú phải gặp bà cô ấy qua điện thoại để biết được công thức chính xác của món tráng miệng, đến hôm sau, chú miệt mài cả ngày trời để tạo ra món bánh tráng hạnh nhân vị cơm sữa. Chú làm khoảng chục cái rồi tặng cô ấy. Những lời thêu dệt làm nốt phấn việc còn lại.

- Khá đẳng cấp, cô bé thừa nhần.

- Cảm ơn cháu.

- Thực ra chú có nét giống Schumann đấy, cô bé đùa. Để làm đẹp lòng người mình yêu, ông viết cho nàng những bản concerto. Còn chú lại sáng tạo riêng cho người mình yêu một loại bánh hạnh nhân!

°

Chalon-sur-Saône, Tournus, Mâcon… đến nửa đêm thì một tấm biển chỉ dẫn hienj ra trước mắt chúng tôi: "Lyon: 60km".

- Happy New Year, Alice nói.

- Chúc mừng năm mới, tôi đáp.

- Cháu đói bụng quá…

- Chú cũng vậy. Gặp trạm dừng nào đó ta sẽ dừng lại để mua bánh sandwich.

- Bánh sandwich! cô bé thốt lên. Cháu ăn mừng năm mới cùng đầu bếp vĩ đại nhất thế giới vậy mà người ấy lại muốn cháu xơi mấy cái bánh sandwich khốn khổ gói trong màng bọc thực phẩm cơ đấy!

Lần đầu tiên kể từ một tuần qua, tôi cười phá lên. Cô bé này cũng biết đùa đấy chứ.

- Cháu muốn chúng ta làm gì bây giờ? Chú không thể nấu cho cháu món gì đó trong xe này được.

- Ta dừng lại đâu đó chăng?

Quả là cả hai chúng tôi đã mệt lử sau khi ngồi xe một mạch bốn trăm năm mươi cây số.

- Cháu có lý, chúng ta xứng đáng được nghỉ ngơi một chút.

Hai mươi phút sau, tôi rẽ ở lối ra "Ga Perrache" để lái tiếp về phía trung tâm thành phố rồi dừng trên một chỗ đỗ dành cho xe giao hàng.

- Đi theo chú.

Bất chấp cái lạnh tê tái, thành phố vẫn náo nhiệt: âm nhạc, pháo, các nhóm hề xiếc, những gã say gào rống lên mấy bài hát tục tĩu…

- Cháu chưa bao giờ thích ngày Tất niên, Alice nói rồi kéo phéc mơ tuya áo khoác lên kín cổ.

- Chú cũng không.

Đã lâu lắm rồi tôi không đặt chân đến Lyon. Năm mười bảy tuổi tôi đã có ba tháng làm phụ bếp trong một nhà hàng gần nhà hát Opéra, nằm ở góc giao giữa phố Longue và phố Pleney.

- Đóng cửa rồi, Alice nhận xét khi đi tới trước nhà hàng Nĩa bên trái.

- Nói cho đúng, đó chính là điều chú hi vọng. Từ thời chú còn làm việc tại đay, ông chủ đã bỏ qua các bữa tối Giáng sinh và năm mới rồi.

Đầu phố có một con ngõ nhỏ thông chéo ra phố Plâtre. Giữa con đường lát gạch, tôi biết có một cánh cửa con dẫn ra khoảng sân trong thông với bếp. Dĩ nhiên là cửa khóa, nhưng đêm đó, tôi đã phạm pháp nhiều lần, đủ để không quan tâm đến chi tiết này nữa.

°

Căn bếp của nhà hàng khá hiện đại, cực kỳ sạch sẽ và ngăn nắp.

- Chú chắc là không có chuông báo động đấy chứ? Alice hỏi sau khi quan sát với vẻ lo lắng ô kính cửa sổ tôi vừa đập vỡ.

- Nghe này, chú không chắc chắn được điều gì, nhưng nếu chuyện đó khiến cháu sợ quá thì cháu có thể quay ra xe. Cháu có quyền nhát gan mà.

- Không, cháu có sợ đâu! Cô bé chối phăng.

- Bởi lẽ dù thế nào thì chính cháu mới là người nằng nặc đòi chú nấu cho món gì đó…

Cô bé nhìn tôi thách thức.

- OK, cháu phụ trách món mì spaghetti còn chú chuẩn bị món bánh hạnh nhân, được chứ?

- Bánh hạnh nhân ư? Không, không thể được. Chú cần ít nhất hai mươi tư giờ để làm bánh hạnh nhân đúng nghĩa. Nếu không để trong tủ lạnh qua đêm thì bánh…

- Rồi, cháu đã hiểu: chú đang mất nhuệ khí.

Nhận xét của cô bé làm tôi chạm tự ái:

- Cháu muốn nghĩ sao cũng được. Cháu định làm spaghetti như thế nào?

- Sốt Pesto, cô bé đáp rồi mở một ngăn đá ra. Trong tủ đông có húng quế tươi.

Cô bé bắt đầu thu thập nguyên liệu và tôi cũng làm công việc đó trong lúc chờ lò nóng lên.

- Đưa cho chú cái thố đít gà nào! Tôi chỉ vào cái cát trộn xa lát bằng inox.

Cụm từ tôi dùng làm cô bé phì cười. Nụ cười của cô bé vừa hiếm hoi vừa xinh xắn.

Tôi rây đường, bột hạnh nhân và ca cao vào trong thố. Cô bé ngâm húng quế vào nước ấm rồi ngắt bỏ cành, lấy khăn thấm khô từng lá.

- Pho mát Grana Padano hay Parmigiano Reggiano nhỉ? cô bé phân vân.

- Parmigiano đi! Tại sao cháu bỏ nhà đi? Tôi bất ngờ hỏi trong lúc quan sát cô bé nạo pho mát.

- Cháu… Cháu có anh bạn trai người Paris quen trong một chuyến đi dã ngoại tới Pháp do nhà trường tổ chức. Cháu muốn gặp anh ấy mà bố mẹ cháu không đồng ý.

Vẻ không được tự nhiên, cô bé mất một lúc mới trả lời được vì còn phải cân nhắc từ ngữ, gãi mũi gãi cằm, tránh nhìn vào mắt tôi. Chừng ấy dấu hiệu khiến tôi ngờ rằng cô bé đang nói dối.

- Cả hai chú cháu mình đều biết sự thật không phải vậy, đúng không nào?

Ánh mắt cô bé bấu víu ánh mắt tôi như van xin tôi đừng tìm hiểu thêm.

Tôi quay lại với món mình đang làm dở, rắc hỗn hợp có ca cao xuống lòng trắng trứng đã đánh bông trong khi cô bé cho pho mát, húng quế, hạt thông, tỏi và dầu ô liu vào bát trộn.

Khi bột đã quyện sánh, tôi dùng đầu nặn chuyên dụng tạo ra những khoanh bột tròn.

Cô bé nếm thử hỗn hợp trong bát, nêm muối, tiêu, cho thêm dầu rồi tiếp tục trộn cho đến khi có được thứ nước sốt loãng vừa phải.

- Ai dạy cháu làm như vậy?